

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TRÌNH HỌC TẬP			ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Q	F	SỐ	CHỮ	
					15	30	55	100		
1	1811615450	Trần Mậu Châu	K18XCD	CIE 377 A	9	6.5	4	5.5	Năm phẩy Năm	
2	1811615754	Phạm Văn Châu	K18XCD	CIE 377 A	8.1	5.7	V	0.0	Không	
3	1811614438	Hồ Công Đạt	K18XCD	CIE 377 A	3.8	3	V	0.0	Không	
4	172217157	Phạm Trung Đức	K17XDD	CIE 377 A	8.8	7	8	7.8	Bảy phẩy Tám	
5	1811615909	Nguyễn Văn Dũng	K18XCD	CIE 377 A	0	0	V	0.0	Không	
6	1811116530	Huỳnh Tấn Duy	K18XCD	CIE 377 A	10	7	7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	
7	1811613724	Nguyễn Hoàng Duy	K18XCD	CIE 377 A	7.5	6.5	V	0.0	Không	
8	1811616112	Trần Ngọc Giang	K18XCD	CIE 377 A	10	7	4	5.8	Năm phẩy Tám	
9	1811616251	Trần Xuân Hắc	K18XCD	CIE 377 A	8.8	6	3	0.0	Không	
10	172217165	Nguyễn Văn Hải	K17XDD	CIE 377 A	10	7	6	6.9	Sáu phẩy Chín	
11	1811614450	Phan Công Hải	K18XCD	CIE 377 A	0	0	V	0.0	Không	
12	1811615755	Vũ Mạnh Hải	K18XCD	CIE 377 A	0	0	V	0.0	Không	
13	1811614445	Lê Tất Hân	K18XCD	CIE 377 A	9	6.7	5	6.1	Sáu phẩy Một	
14	1811616363	Trần Hồng Hạnh	K18XCD	CIE 377 A	0	0	V	0.0	Không	NỢ HP
15	1811614993	Nguyễn Việt Hiền	K18XCD	CIE 377 A	10	7	7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	
16	1811614440	Phan Thê Hiền	K18XCD	CIE 377 A	0	0	V	0.0	Không	
17	1811616592	Phạm Trung Hiếu	K18XCD	CIE 377 A	7.5	7.5	V	0.0	Không	
18	1811616116	Lê Quang Hòa	K18XCD	CIE 377 A	8.8	6	5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
19	172217230	Võ Doãn Hoàng Nhật	K17XDD	CIE 377 A	10	8	9	8.9	Tám phẩy Chín	
20	172217233	Dương Văn Ninh	K17XDD	CIE 377 A	1.3	1	V	0.0	Không	
21	171216242	Phùng Xuân Đức	K17XCD1	CIE 377 C	1	1	V	0.0	Không	NỢ HP
22	172217154	Kiều Công Đức	K17XDD	CIE 377 C	7	5	V	0.0	Không	
23	1811616115	Lê Tự Hùng	K18XCD	CIE 377 C	5	4	V	0.0	Không	
24	1811616528	Trần Chánh Hùng	K18XCD	CIE 377 C	7	6	V	0.0	Không	
25	161215127	Trần Tiến Hưng	K18XCD	CIE 377 C	5	4	V	0.0	Không	NỢ HP
26	1811616364	Trương Lý Huỳnh	K18XCD	CIE 377 C	10	6	V	0.0	Không	
27	1811614999	Hoàng Quốc Khánh	K18XCD	CIE 377 C	5	4	V	0.0	Không	
28	1811616111	Nguyễn Văn Duy Khánh	K18XCD	CIE 377 C	10	6	V	0.0	Không	
29	1811615439	Hoàng Lan	K18XCD	CIE 377 C	1	1	V	0.0	Không	NỢ HP
30	1811416504	Nguyễn Văn Linh	K18XCD	CIE 377 C	0	0	V	0.0	Không	NỢ HP
31	1811614994	Nguyễn Trường Long	K18XCD	CIE 377 C	5	4	V	0.0	Không	
32	1810614449	Phan Thị Mai	K18XCD	CIE 377 C	4	4	V	0.0	Không	
33	151135221	Dương Minh Mẫn	K18XCD	CIE 377 C	4	4	V	0.0	Không	
34	1811615449	Võ Như Minh	K18XCD	CIE 377 C	5	4	V	0.0	Không	
35	1811615908	Đình Xuân Minh	K18XCD	CIE 377 C	10	7	V	0.0	Không	
36	1811613723	Đỗ Hồng Muôn	K18XCD	CIE 377 C	10	6	7	7.2	Bảy phẩy Hai	
37	172217222	Nguyễn Chung Ngọc	K17XDD	CIE 377 C	10	9	7	8.1	Tám phẩy Một	
38	142211267	Chung Quý Tân	K17XDD	CIE 377 C	0	0	V	0.0	Không	
39	172217296	Đặng Thái Tiến	K17XDD	CIE 377 C	10	10	7.5	8.6	Tám phẩy Sáu	
40	172217321	Mai Nhật Tùng	K17XDD	CIE 377 C	8	6	7	6.9	Sáu phẩy Chín	
41	172217128	Dương Tấn Anh	K17XDD	CIE 377 E	10	9	6	7.5	Bảy phẩy Năm	
42	172217133	Nguyễn Chí Bảo	K17XDD	CIE 377 E	10	8.7	5	6.9	Sáu phẩy Chín	
43	162223365	Nguyễn Hải Đăng	K16XDC1	CIE 377 E	8	7	5	6.1	Sáu phẩy Một	
44	162223378	Hồ Trung Hiếu	K16XDC1	CIE 377 E	8	5.3	4.5	5.3	Năm phẩy Ba	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TRÌNH HỌC TẬP			ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Q	F	SỐ	CHỮ	
					15	30	55	100		
45	172217201	Nguyễn Hữu Lâm	K17XDD	CIE 377 E	8	6.7	7	7.1	Bảy phẩy Một	
46	172217213	Phan Đăng Nam	K17XDD	CIE 377 E	10	9.7	5.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
47	171216298	Đặng Mậu Ngọc	K18XCD	CIE 377 E	10	7.7	7.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
48	1811615440	Thái Nguyên	K18XCD	CIE 377 E	0	0	V	0.0	Không	
49	172217229	Nguyễn Danh Nhân	K17XDD	CIE 377 E	10	7.3	4	5.9	Năm phẩy Chín	
50	1811614997	Trương Quang Nhân	K18XCD	CIE 377 E	8	6.3	5	5.8	Năm phẩy Tám	
51	1811615914	Từ Minh Nhân	K18XCD	CIE 377 E	4	2.3	V	0.0	Không	
52	1811614448	Lê Tự Nhật	K18XCD	CIE 377 E	4	2.3	V	0.0	Không	
53	1811615752	Phan Thanh Phong	K18XCD	CIE 377 E	4	1.7	V	0.0	Không	
54	1811616482	Nguyễn Hồng Phúc	K18XCD	CIE 377 E	4	1.7	V	0.0	Không	
55	1811616591	Nguyễn Thanh Phương	K18XCD	CIE 377 E	0	0	V	0.0	Không	
56	1811616110	Nguyễn Đình Quang	K18XCD	CIE 377 E	4	1.3	V	0.0	Không	
57	1811613501	Bùi Ngọc Quốc	K18XCD	CIE 377 E	4	2.3	V	0.0	Không	
58	1811616485	Vương Anh Quốc	K18XCD	CIE 377 E	4	1.7	V	0.0	Không	
59	1811615444	Nguyễn Văn Quyết	K18XCD	CIE 377 E	4	1.3	V	0.0	Không	
60	1811613726	Nguyễn Ngọc Sanh	K18XCD	CIE 377 E	4	2.3	V	0.0	Không	
61	171216326	Huỳnh Tấn Nhật Sinh	K18XCD	CIE 377 E	0	0	V	0.0	Không	
62	1811614995	Lê Trường Sơn	K18XCD	CIE 377 E	4	1.3	V	0.0	Không	
63	172217261	Hồ Xuân Tân	K17XDD	CIE 377 E	8	6	4.5	5.5	Năm phẩy Năm	
64	172217166	Phan Sơn Hải	K17XDD	CIE 377 G	10	8.5	7.5	8.2	Tám phẩy Hai	
65	172217170	Văn Phú Hiếu	K17XDD	CIE 377 G	10	7.5	6.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
66	152225758	Nguyễn Tiến Lộc	K15XDC	CIE 377 G	9	8	6	7.1	Bảy phẩy Một	
67	172217245	Bùi Tiến Phương	K17XDD	CIE 377 G	3	4	V	0.0	Không	
68	172217250	Hồ Minh Quang	K17XDD	CIE 377 G	10	6	3	0.0	Không	
69	171216331	Nguyễn Văn Sơn	K18XCD	CIE 377 G	3	4	V	0.0	Không	
70	171216332	Trần Huỳnh Sỹ	K18XCD	CIE 377 G	3	4	V	0.0	Không	NỢ HP
71	161325635	Lê Anh Tài	K18XCD	CIE 377 G	8	5	V	0.0	Không	
72	172217258	Trương Duy Tài	K17XDD	CIE 377 G	10	4.5	2.5	0.0	Không	
73	1811614989	Ngô Văn Tây	K18XCD	CIE 377 G	3	4.5	2	0.0	Không	
74	1811614439	Trần Văn Thắng	K18XCD	CIE 377 G	3	5	V	0.0	Không	
75	171216344	Lê Hoàng Công Thanh	K18XCD	CIE 377 G	3	4	V	0.0	Không	NỢ HP
76	1811614996	Hoàng Công Thọ	K18XCD	CIE 377 G	10	6	3.5	0.0	Không	
77	172528646	Hoàng Trọng Thịnh	K18XCD	CIE 377 G	9	8	7.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
78	1811614444	Phan Văn Tiến	K18XCD	CIE 377 G	8	6	2.5	0.0	Không	
79	1811615753	Phan Thanh Toàn	K18XCD	CIE 377 G	3	4	V	0.0	Không	
80	1811616253	Nguyễn Bá Trọng Trí	K18XCD	CIE 377 G	3	4	V	0.0	Không	
81	1811615913	Lương Quốc Trung	K18XCD	CIE 377 G	3	4	V	0.0	Không	
82	1811616695	Đình Văn Trường	K18XCD	CIE 377 G	3	4	V	0.0	Không	NỢ HP
83	1811614441	Nguyễn Hữu Thanh Tùng	K19XCD	CIE 377 G	3	4	V	0.0	Không	
84	1811614991	Tạ Quang Vũ	K18XCD	CIE 377 G	8	7	6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
85	1811615910	Hồ Trung Vương	K18XCD	CIE 377 G	3	4	V	0.0	Không	NỢ HP
86	1811615445	Nguyễn Thanh Xuân	K18XCD	CIE 377 G	10	8	3	0.0	Không	
87	172217129	Trịnh Quốc Anh	K17XDD	CIE 377 I	8	7	4.5	5.8	Năm phẩy Tám	
88	172217131	Nguyễn Tuấn Anh	K17XDD	CIE 377 I	9	6.5	3.5	0.0	Không	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TRÌNH HỌC TẬP			ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Q	F	SỐ	CHỮ	
					15	30	55	100		
89	172217147	Lê Mậu Đạt	K17XDD	CIE 377 I	9	7.5	5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
90	172217151	Hồ Công Diệu	K17XDD	CIE 377 I	9	6	2.5	0.0	Không	
91	172217163	Nguyễn Phương Duy	K17XDD	CIE 377 I	10	7	5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
92	172217175	Đoàn Xuân Hoàng	K17XDD	CIE 377 I	7	5.5	6.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
93	172217179	Ngô Như Huân	K17XDD	CIE 377 I	1	1	V	0.0	Không	NỢ HP
94	172217186	Nguyễn Văn Hùng	K17XDD	CIE 377 I	9	4.5	V	0.0	Không	
95	172217199	Trần Sông Lam	K17XDD	CIE 377 I	7	7	3	0.0	Không	
96	172217200	Hoàng Văn Lâm	K17XDD	CIE 377 I	8	8	5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
97	172217204	Nguyễn Văn Long	K17XDD	CIE 377 I	9	7	3	0.0	Không	
98	172217219	Nguyễn Xuân Nghĩa	K17XDD	CIE 377 I	9	7	6	6.8	Sáu phẩy Tám	
99	172217227	Từ Trọng Nhân	K17XDD	CIE 377 I	9	6.5	4.5	5.8	Năm phẩy Tám	
100	172217252	Doãn Văn Quốc	K17XDD	CIE 377 I	1	1	V	0.0	Không	NỢ HP
101	172217264	Nguyễn Bảo Thạch	K17XDD	CIE 377 I	9	5.5	2	0.0	Không	
102	172217275	Nguyễn Trung Thành	K17XDD	CIE 377 I	1	1	V	0.0	Không	
103	172217292	Nguyễn Thọ	K17XDD	CIE 377 I	10	7.5	7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
104	172217295	Lê Huỳnh Phước Tiến	K17XDD	CIE 377 I	9	6	3	0.0	Không	
105	172217300	Lưu Anh Tín	K17XDD	CIE 377 I	10	7	5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
106	172217315	Lê Đình Tuấn	K17XDD	CIE 377 I	9	5	V	0.0	Không	
107	172217317	Phạm Anh Tuấn	K17XDD	CIE 377 I	9	6	5	5.9	Năm phẩy Chín	
108	172217327	Lê Quốc Vinh	K17XDD	CIE 377 I	10	6	4	5.5	Năm phẩy Năm	
109	172217328	Phạm Vinh	K17XDD	CIE 377 I	9	6.5	3.5	0.0	Không	
110	172217331	Nguyễn Minh Vũ	K17XDD	CIE 377 I	9	6.5	5	6.1	Sáu phẩy Một	
111	172217332	Nguyễn Tấn Vui	K17XDD	CIE 377 I	10	6	4	5.5	Năm phẩy Năm	
112	172217125	Nguyễn Tấn An	K17XDD	CIE 377 K	1	1	V	0.0	Không	
113	172529041	Trần Bình An	K17XCD3	CIE 377 K	4	4	V	0.0	Không	
114	172217130	Phan Tiến Anh	K17XDD	CIE 377 K	10	10	7.5	8.6	Tám phẩy Sáu	
115	171216218	Nguyễn Thanh Bình	K17XCD1	CIE 377 K	3	3	V	0.0	Không	
116	162314770	Châu Ngọc Cường	K17XDD	CIE 377 K	4	4	V	0.0	Không	
117	172217145	Nguyễn Văn Cường	K17XDD	CIE 377 K	8	7	6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
118	172217152	Nguyễn Văn Đông	K17XDD	CIE 377 K	8	8	V	0.0	Không	
119	172217153	Nguyễn Minh Dự	K17XDD	CIE 377 K	7	5	V	0.0	Không	
120	172217162	Hồ Đắc Duy	K17XDD	CIE 377 K	0	0	V	0.0	Không	
121	172217171	Đoàn Hiếu	K17XDD	CIE 377 K	10	8	6	7.2	Bảy phẩy Hai	
122	162213240	Nguyễn Ngọc Hoàng	K17XDD	CIE 377 K	8	7	3.5	0.0	Không	
123	171216269	Phan Văn Hùng	K17XCD4	CIE 377 K	0	0	V	0.0	Không	
124	172217196	Trần Khánh	K17XDD	CIE 377 K	3	3	V	0.0	Không	
125	172217212	Tăng Chí Na	K17XDD	CIE 377 K	6	5	V	0.0	Không	
126	172128904	Phạm Thanh Nghĩa	K17XDD	CIE 377 K	10	10	6	7.8	Bảy phẩy Tám	
127	172227084	Trần Minh Nhật	K17XDC	CIE 377 K	0	0	V	0.0	Không	
128	172217238	Lê Bá Phát	K17XDD	CIE 377 K	8	6	3.5	0.0	Không	
129	172217247	Nguyễn Quang Phương	K17XDD	CIE 377 K	5	4	V	0.0	Không	
130	171216319	Bùi Chánh Quang	K17XCD2	CIE 377 K	7	5	3.5	0.0	Không	
131	172217262	Nguyễn Hữu Tân	K17XDD	CIE 377 K	6	5	V	0.0	Không	
132	172217269	Lê Phú Thắng	K17XDD	CIE 377 K	7	6	5	5.6	Năm phẩy Sáu	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TRÌNH HỌC TẬP			ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Q	F	SỐ	CHỮ	
					15	30	55	100		
133	172217305	Nguyễn Lê Công Trà	K17XDD	CIE 377 K	10	9	6	7.5	Bảy phẩy Năm	
134	172227073	Nguyễn Văn Trọng	K17XDC	CIE 377 K	1	1	V	0.0	Không	
135	172217320	Nguyễn Quang Thanh Tùng	K17XDD	CIE 377 K	1	1	V	0.0	Không	
136	172217323	Dương Thị Thu Vân	K17XDD	CIE 377 K	7	6	V	0.0	Không	
137	172217148	Huỳnh Kim Đạt	K17XDD	CIE 377 M	8.8	6	V	0.0	Không	
138	172217149	Nguyễn Văn Đạt	K17XDD	CIE 377 M	5	4	1	0.0	Không	
139	172217150	Lê Hoàng Diệp	K17XDD	CIE 377 M	10	7	4.5	6.1	Sáu phẩy Một	
140	172217177	Lê Tấn Hoàng	K17XDD	CIE 377 M	8.8	6.5	5	6.0	Sáu	
141	172217178	Trương Quang Hợp	K17XDD	CIE 377 M	9.4	7	7	7.4	Bảy phẩy Bốn	
142	172217184	Võ Quốc Hùng	K17XDD	CIE 377 M	5	4	V	0.0	Không	
143	172217189	Trần Khánh Hưng	K17XDD	CIE 377 M	7.5	5	7	6.5	Sáu phẩy Năm	
144	172217194	Trần Đức Huy	K17XDD	CIE 377 M	10	6.5	3.5	0.0	Không	
145	171216275	Nguyễn Văn Khánh	K17XCD2	CIE 377 M	5	4	V	0.0	Không	
146	172217206	Lê Văn Luận	K17XDD	CIE 377 M	7.5	5.5	5.5	5.8	Năm phẩy Tám	
147	172218882	Phan Hưng Nguyên	K17XDD	CIE 377 M	8	6	3.5	0.0	Không	
148	172217236	Phạm Hồng Phát	K17XDD	CIE 377 M	10	6.5	V	0.0	Không	
149	172217240	Phạm Đăng Phú	K17XDD	CIE 377 M	5	4	V	0.0	Không	
150	172217242	Nguyễn Hữu Phước	K17XDD	CIE 377 M	10	7	8	8.0	Tám	
151	172217249	Lê Chí Quang	K17XDD	CIE 377 M	8.8	7	7	7.3	Bảy phẩy Ba	
152	172217253	Lê Văn Quốc	K17XDD	CIE 377 M	10	8	3	0.0	Không	
153	172217267	Hoàng Chiến Thắng	K17XDD	CIE 377 M	10	7.3	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám	
154	172217284	Ngô Quang Thiết	K17XDD	CIE 377 M	8.8	6	8	7.5	Bảy phẩy Năm	
155	172217286	Trần Kim Thịnh	K17XDD	CIE 377 M	8.8	6	7.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
156	172217306	Võ Đình Trí	K17XDD	CIE 377 M	9.4	6.5	8	7.8	Bảy phẩy Tám	
157	172218884	Phùng Ngọc Trúc	K17XDD	CIE 377 M	8.8	6	7.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
158	172217314	Nguyễn Ngọc Tú	K17XDD	CIE 377 M	9.4	5.5	2.5	0.0	Không	
159	171219014	Dương Bá Tuấn	K17XCD2	CIE 377 M	0	0	V	0.0	Không	NỢ HP
160	172217330	Lê Trung Vĩnh	K17XDD	CIE 377 M	8.8	6	7	7.0	Bảy	
161	172217334	Bùi Thạch Xuyên	K17XDD	CIE 377 M	8.4	5.5	6.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
162	172217143	Đình Quốc Cường	K17XDD	CIE 377 O	3	3	V	0.0	Không	
163	171218841	Lê Tấn Hiệp	K17XCD2	CIE 377 O	0	0	V	0.0	Không	NỢ HP
164	152212652	Trần Học	K15XDD2	CIE 377 O	9	9	7.5	8.2	Tám phẩy Hai	
165	172217182	Lê Đình Hùng	K17XDD	CIE 377 O	8	6	7	6.9	Sáu phẩy Chín	
166	172215004	Mai Văn Hưởng	K17XDD	CIE 377 O	0	0	V	0.0	Không	NỢ HP
167	169212443	Nguyễn Đình Vũ Huy	D17XDDB	CIE 377 O	7	5	4	4.8	Bốn phẩy Tám	
168	171216272	Võ Trọng Huy	K17XCD3	CIE 377 O	5	4	V	0.0	Không	
169	161217068	Đặng Bảo Khiết	K16XCD1	CIE 377 O	10	8	6	7.2	Bảy phẩy Hai	
170	171218846	Huỳnh Minh Kỳ	K17XCD3	CIE 377 O	3	3	V	0.0	Không	
171	162213258	Lê Duy Lộc	K16XDD1	CIE 377 O	9	7	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
172	172217226	Trần Trung Nhân	K17XDD	CIE 377 O	3	2	V	0.0	Không	
173	172227071	Nguyễn Quang Tấn Phát	K18XDC	CIE 377 O	0	0	V	0.0	Không	NỢ HP
174	171216307	Lê Nhật Phong	K17XCD2	CIE 377 O	1	1	V	0.0	Không	
175	172217263	Nguyễn Văn Tấn	K17XDD	CIE 377 O	7	4	V	0.0	Không	
176	172217282	Nguyễn Gia Thiện	K17XDD	CIE 377 O	7	6	7	6.7	Sáu phẩy Bảy	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TRÌNH HỌC TẬP			ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Q	F	SỐ	CHỮ	
					15	30	55	100		
177	161217314	Trần Văn Thương	K16XCD1	CIE 377 O	5	4	V	0.0	Không	
178	172217298	Lê Hữu Minh Tin	K17XDD	CIE 377 O	1	1	V	0.0	Không	
179	1821614035	Mai Trung Tín	K18XDD	CIE 377 O	0	0	V	0.0	Không	
180	171218832	Nguyễn Văn Ngọc Toàn	K17XCD2	CIE 377 O	10	6	6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
181	1821614043	Trần Công Tuấn	K18XDD	CIE 377 O	0	0	V	0.0	Không	
182	171216382	Lê Thanh Tùng	K17XCD1	CIE 377 O	5	4	V	0.0	Không	NỢ HP
183	172217325	Phan Văn Việt	K17XDD	CIE 377 O	7	4	V	0.0	Không	
184	152316364	Nguyễn Văn Vỹ	K16XDD1	CIE 377 O	0	0	V	0.0	Không	
185	172217126	Nguyễn Thành An	K17XDD	CIE 377 Q	10	8.7	5	6.9	Sáu phẩy Chín	
186	172217134	Dương Thế Bảo	K17XDD	CIE 377 Q	10	5.3	5	5.8	Năm phẩy Tám	
187	172217135	Hồ Quốc Bình	K17XDD	CIE 377 Q	10	6.3	4.5	5.9	Năm phẩy Chín	
188	172217136	Trần Văn Cần	K17XDD	CIE 377 Q	10	8.7	7	8.0	Tám	
189	172217137	Hồ Minh Châu	K17XDD	CIE 377 Q	10	7.7	8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
190	172217141	Nguyễn Trí Công	K17XDD	CIE 377 Q	10	6	6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
191	172217144	Nguyễn Hữu Lê Cao Cường	K17XDD	CIE 377 Q	10	7.3	6	7.0	Bảy	
192	172217168	Võ Công Hậu	K17XDD	CIE 377 Q	10	7.7	6	7.1	Bảy phẩy Một	
193	172217190	Lê Hải Hưng	K17XDD	CIE 377 Q	10	5.7	4	5.4	Năm phẩy Bốn	
194	172217195	Lê Duy Khánh	K17XDD	CIE 377 Q	8	5.3	5.5	5.8	Năm phẩy Tám	
195	172217216	Trần Thành Nga	K17XDD	CIE 377 Q	10	8	3	0.0	Không	
196	172217228	Mai Trọng Nhân	K17XDD	CIE 377 Q	10	8.3	5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
197	172218885	Mã Thành Nhân	K17XDD	CIE 377 Q	10	6.7	3	0.0	Không	
198	172217243	Nguyễn Minh Phước	K17XDD	CIE 377 Q	10	7.7	4	6.0	Sáu	
199	172217254	Trần Huy Quyền	K17XDD	CIE 377 Q	8	6.7	3	0.0	Không	
200	172217260	Nguyễn Thanh Tâm	K17XDD	CIE 377 Q	10	7.3	5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
201	172217277	Ngô Minh Thạnh	K17XDD	CIE 377 Q	0	0	V	0.0	Không	NỢ HP
202	172217279	Ngô Tấn Thi	K17XDD	CIE 377 Q	10	6	3	0.0	Không	
203	172217280	Huỳnh Nhất Thiên	K17XDD	CIE 377 Q	10	7	4	5.8	Năm phẩy Tám	
204	172217285	Võ Nhật Thịnh	K17XDD	CIE 377 Q	10	9	7.5	8.3	Tám phẩy Ba	
205	172217290	Nguyễn Hữu Thịnh	K17XDD	CIE 377 Q	10	6.3	4	5.6	Năm phẩy Sáu	
206	172217302	Vương Hữu Tình	K17XDD	CIE 377 Q	4	2.3	V	0.0	Không	
207	172217303	Hứa Văn Tĩnh	K17XDD	CIE 377 Q	10	7	6	6.9	Sáu phẩy Chín	
208	172217307	Đặng Ngọc Trung	K17XDD	CIE 377 Q	10	7.7	6	7.1	Bảy phẩy Một	
209	172217312	Huỳnh Văn Trường	K17XDD	CIE 377 Q	10	8.3	6.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
210	172217124	Võ Trường An	K17XDD	CIE 377 S	8	6	5	5.8	Năm phẩy Tám	
211	172217139	Lê Văn Chương	K17XDD	CIE 377 S	10	6	6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
212	171216232	Trần Công Đại	K17XCD3	CIE 377 S	3	3	V	0.0	Không	
213	162223383	Phạm Xuân Hoàng	K17XDC	CIE 377 S	0	0	V	0.0	Không	
214	171216260	Trần Vinh Hoàng	K17XCD3	CIE 377 S	9	6	5	5.9	Năm phẩy Chín	
215	172217176	Phạm Quốc Hoàng	K17XDD	CIE 377 S	10	8	7	7.8	Bảy phẩy Tám	
216	172217180	Nguyễn Đình Huân	K17XDD	CIE 377 S	9	6	V	0.0	Không	
217	162217419	Lê Thanh Khánh	K17XDD	CIE 377 S	5	5	V	0.0	Không	NỢ HP
218	162213261	Đặng Mai Long	K17XDD	CIE 377 S	10	6.5	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
219	172219054	Hoàng Nam Long	K17XDD	CIE 377 S	5	4	4.5	4.4	Bốn phẩy Bốn	
220	172217217	Huỳnh Trí Nghĩa	K17XDD	CIE 377 S	7	7	V	0.0	Không	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TRÌNH HỌC TẬP			ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Q	F	SỐ	CHỮ	
					15	30	55	100		
221	171219008	Phan Văn Nhật	K17XCD3	CIE 377 S	0	0	V	0.0	Không	NỢ HP
222	172217235	Đỗ Văn Pháp	K17XDD	CIE 377 S	10	8	6	7.2	Bảy phẩy Hai	
223	172217244	Bùi Quang Phương	K17XDD	CIE 377 S	10	6	5	6.1	Sáu phẩy Một	
224	172217251	Nguyễn Thanh Quang	K17XDD	CIE 377 S	6	4	V	0.0	Không	
225	172217259	Lê Thanh Tâm	K17XDD	CIE 377 S	10	6.5	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
226	172217268	Phan Văn Thắng	K17XDD	CIE 377 S	9	6	6	6.5	Sáu phẩy Năm	
227	172217271	Hồ Đức Thanh	K17XDD	CIE 377 S	6	4	V	0.0	Không	
228	171216350	Trần Trung Thành	K17XCD1	CIE 377 S	3	3	V	0.0	Không	
229	172217281	Lê Bá Thiên	K17XDD	CIE 377 S	10	10	8.5	9.2	Chín phẩy Hai	
230	172217283	Lê Hữu Thiện	K17XDD	CIE 377 S	10	9	7.5	8.3	Tám phẩy Ba	
231	172217291	Hoàng Ngọc Thịnh	K17XDD	CIE 377 S	10	7	6.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
232	171216366	Nguyễn Hữu Trung	K17XCD1	CIE 377 S	8	5.5	4	5.1	Năm phẩy Một	
233	171216376	Ngô Anh Tuấn	K17XCD4	CIE 377 S	7	4.5	V	0.0	Không	
234	172217324	Lê Anh Văn	K17XDD	CIE 377 S	10	6	6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
235	172217127	Nguyễn An	K17XDD	CIE 377 U	10	6	5	6.1	Sáu phẩy Một	
236	172217155	Ngô Văn Đức	K17XDD	CIE 377 U	10	7.5	6	7.1	Bảy phẩy Một	
237	172217158	Dương Tiến Dũng	K17XDD	CIE 377 U	2.5	2	V	0.0	Không	
238	172217164	Vũ Châu Giang	K17XDD	CIE 377 U	8.8	4	7	6.4	Sáu phẩy Bốn	
239	172217183	Trần Văn Hùng	K17XDD	CIE 377 U	10	8.5	6.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
240	172217207	Trần Đại Luật	K17XDD	CIE 377 U	8.8	4	5.5	5.5	Năm phẩy Năm	
241	172217209	Lý Văn Thành Lưu	K17XDD	CIE 377 U	10	8.5	7	7.9	Bảy phẩy Chín	
242	172217220	Phạm Thanh Ngọc	K17XDD	CIE 377 U	10	10	6	7.8	Bảy phẩy Tám	
243	172217223	Võ Đình Khôi Nguyên	K17XDD	CIE 377 U	10	9	6	7.5	Bảy phẩy Năm	
244	172217234	Trương Văn Ny	K17XDD	CIE 377 U	10	7.5	7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
245	172217239	Châu Đại Phong	K17XDD	CIE 377 U	10	8	8	8.3	Tám phẩy Ba	
246	172217246	Trần Duy Phương	K17XDD	CIE 377 U	8.8	7.5	6	6.9	Sáu phẩy Chín	
247	172217255	Phan Nguyễn Thế Sang	K17XDD	CIE 377 U	10	8	5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
248	172217256	Đặng Ngọc Sơn	K17XDD	CIE 377 U	10	9	7	8.1	Tám phẩy Một	
249	172217272	Nguyễn Minh Thành	K17XDD	CIE 377 U	5	2	V	0.0	Không	
250	172217274	Hoàng Việt Thành	K17XDD	CIE 377 U	4.4	2	V	0.0	Không	
251	172217278	Hoàng Công Bảo Thạnh	K17XDD	CIE 377 U	7.5	7	6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
252	162213307	Lê Minh Thiện	K18XDD	CIE 377 U	5	2	V	0.0	Không	
253	172217287	Quách Hoàng Thịnh	K17XDD	CIE 377 U	10	10	6.5	8.1	Tám phẩy Một	
254	172217288	Hứa Huỳnh Thịnh	K17XDD	CIE 377 U	5	2	V	0.0	Không	
255	172216555	Nguyễn Minh Thương	K17XDD	CIE 377 U	10	9	6	7.5	Bảy phẩy Năm	
256	172217299	Phan Tôn Tín	K17XDD	CIE 377 U	10	8.5	6.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
257	172217304	Nguyễn Đức Toàn	K17XDD	CIE 377 U	10	6.5	6	6.8	Sáu phẩy Tám	
258	172217311	Lương Văn Trường	K17XDD	CIE 377 U	10	7.5	6.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
259	172217316	Nguyễn Hữu Tuấn	K17XDD	CIE 377 U	10	6	5	6.1	Sáu phẩy Một	
260	171216211	Cao Hoàng An	K17XCD2	CIE 377 W	0	0	V	0.0	Không	NỢ HP
261	1821624749	Dương Văn Cường	K18XDC	CIE 377 W	7.5	7.5	V	0.0	Không	
262	171216237	Dương Quốc Đạt	K17XCD4	CIE 377 W	1.3	1	V	0.0	Không	NỢ HP
263	161216789	Đặng Quốc Dũng	K16XCD3	CIE 377 W	2.5	1	V	0.0	Không	
264	1821614057	Tạ Đăng Dũng	K18XDD	CIE 377 W	0	0	V	0.0	Không	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TRÌNH HỌC TẬP			ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Q	F	SỐ	CHỮ	
					15	30	55	100		
265	171216248	Nguyễn Quốc Duy	K17XCD3	CIE 377 W	0	0	V	0.0	Không	NỢ HP
266	152222778	Trương Xuân Hoàng	K15XDC	CIE 377 W	6.2	4	5	4.9	Bốn phần Chín	
267	152333173	Đình Long Hoàng	K15XDC	CIE 377 W	7.5	5.5	5	5.5	Năm phần Năm	
268	172217181	Nguyễn Xuân Hùng	K17XDD	CIE 377 W	8.8	6	V	0.0	Không	
269	172217193	Nguyễn Văn Huy	K17XDD	CIE 377 W	8.8	6	4.5	5.6	Năm phần Sáu	
270	169212445	Phan Phước Khanh	D16XDDB	CIE 377 W	2.5	3	V	0.0	Không	
271	162213267	Hồ Thắng Minh	K16XDD1	CIE 377 W	7.5	6	3	0.0	Không	
272	172217225	Nguyễn Xuân Nhân	K17XDD	CIE 377 W	10	8	7	7.8	Bảy phần Tám	
273	1821613525	Nguyễn Đăng Nhật	K18XDD	CIE 377 W	0	0	V	0.0	Không	
274	162213280	Bùi Văn Phú	K17XDD	CIE 377 W	0	0	V	0.0	Không	
275	162213285	Đặng Phương Quang	K17XDD	CIE 377 W	5	3	V	0.0	Không	
276	1827618664	Lê Văn Tân	K19XDD	CIE 377 W	3.8	3	V	0.0	Không	
277	172217333	Nguyễn Văn Vương	K17XDD	CIE 377 W	10	7.5	5	6.5	Sáu phần Năm	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	59	37%	
2	Số sinh viên nợ	100	63%	
TỔNG CỘNG :		159	100%	

LẬP BẢNG

Phan Thanh Tâm

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 01 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Ân